

## VĂN HOÁ - LỊCH SỬ

# VỀ SỰ SÁP NHẬP QUẦN ĐẢO HAWAII VÀO LÃNH THỔ HOA KỲ Ở CUỐI THẾ KỶ XIX

Th.S. Lê Thành Nam  
Đại học Sư phạm Huế

Quần đảo Hawaii là tập hợp các hòn đảo nằm ở Nam Thái Bình dương, cách bờ biển phía Tây Nam San Francisco (Hoa Kỳ) khoảng 2000 dặm. Quần đảo này bao gồm 19 đảo, trong đó có 8 đảo chính chạy dài theo hướng Tây Bắc tới Đông Nam, với những đảo sau: Niihau, Kauai, Oahu, Molokai, Lanai, Kahoolawe, Maui và đảo Hawaii. Trên các đảo này vốn có cư dân định cư từ lâu. Vào khoảng thế kỷ III sau Công nguyên, người Polynesia thuộc quần đảo Marquises và quần đảo Société bắt đầu di cư tới quần đảo Hawaii. Đến thế kỷ XIV, thổ dân Tahiti cũng di cư đến quần đảo Hawaii sinh sống<sup>(1)</sup>. Những cư dân trên đảo lưu giữ sự thiên di của mình bằng những truyện phá hệ và truyện dân gian, như Hawaiiililoa và Palao. Họ có tổ chức xã hội tương đối ổn định trước khi người châu Âu xuất hiện.

Theo các nguồn sử liệu, năm 1788, trong quá trình thám hiểm vùng biển phương Nam, thuyền trưởng Anh - James Cook, dưới sự bảo trợ của Bá tước John Montagu, là người châu Âu đầu tiên "ghé thăm" quần đảo Hawaii. James Cook đặt tên cho quần đảo này là Sandwich<sup>(2)</sup>. Một năm sau, tức năm 1789, trên chuyến hành trình từ Tây Bắc Thái Bình dương đến Trung Quốc để giao thương, những thương gia vùng New York và New England dưới

sự chỉ huy của thuyền trưởng Robert Gray đã đặt chân lên quần đảo Hawaii. Theo sau ông là những thương gia buôn bán lông thú (fur trader). Theo dòng thời gian, Hawaii trở thành cửa ngõ, địa điểm "trung chuyển" trên con đường buôn bán vươn tới thị trường phương Đông của các thương nhân Hoa Kỳ, bởi địa điểm này không chỉ là trạm tiếp nhiên liệu cho tàu buôn, mà còn là nơi cung cấp những mặt hàng cần thiết, như lông thú, gỗ đàn hương,... cho các thương nhân Hoa Kỳ. Những mặt hàng này đem lại giá trị lớn trong việc trao đổi thương mại với thị trường phương Đông cũng như với các nước châu Âu.

Lợi ích trao đổi buôn bán trên con đường này ngày càng gia tăng, đặc biệt là nhu cầu gỗ đàn hương tăng mạnh, đã thúc đẩy các thương nhân Hoa Kỳ biến Hawaii thành khu vực khai thác gỗ đàn hương, nơi cung cấp nguyên liệu này cho các thị trường. Kết quả có 4 công ty tư nhân Hoa Kỳ đến đây khai thác. Thế nhưng, việc khai thác gỗ đàn hương trên quy mô lớn làm cho nguyên liệu này trở nên cạn kiệt. Từ sau cuộc chiến tranh chống Anh (1812-1814), do sản lượng gỗ đàn hương suy giảm, thương nhân Hoa Kỳ chuyển sang ngành săn bắt cá voi. Việc săn bắt cá voi mang lại những khoản lợi nhuận không nhỏ cho tư nhân Mỹ. Theo ước tính, từ

1824 đến 1843, có gần 1400 tàu đánh cá mang quốc tịch Hoa Kỳ trong tổng số 1700 chiếc đến quần đảo Hawaii để săn bắt cá voi<sup>(3)</sup>. Cũng trong thời gian này, theo gót chân những thương nhân Hoa Kỳ, các giáo đoàn thừa sai Calvinist thuộc vùng New England đến đây để truyền bá kinh “Phúc âm”. Các giáo sĩ tiến hành cải đạo cho cư dân bản địa. Để thuận lợi hơn cho công cuộc truyền giáo, các giáo sĩ thừa sai phát minh ra hệ thống chữ viết dựa trên bản ngữ, xây dựng hệ thống trường học khắp nơi. Họ còn đóng vai trò “*quân sư*” cho các quốc vương và thủ lĩnh bộ lạc bản địa. Những hoạt động kinh tế và truyền giáo, về mặt khách quan, góp phần làm cho Hawaii trở thành tiền đồn quan trọng của Hoa Kỳ nằm ở khu vực Thái Bình dương.

Cùng với những hoạt động của Hoa Kỳ, từ năm 1826 trở đi, thế lực các quốc gia châu Âu, chủ yếu là Anh và Pháp, đến Hawaii để khai thác thương mại và truyền giáo. Hoạt động chủ yếu của Anh và Pháp là đánh bắt cá voi, xây dựng lực lượng hải quân trên đảo. Cả Anh và Pháp đều có ý định thiết lập phạm vi ảnh hưởng tại đây, trước hết là Pháp. Bằng chứng là, năm 1840, nước Pháp có ý định sử dụng vũ lực can thiệp quân sự vào quần đảo Hawaii nhằm bảo vệ lợi ích thương mại và hoạt động truyền giáo các thừa sai<sup>(4)</sup>. Sâu xa hơn, Pháp muốn biến Hawaii trở thành thuộc địa.

Về phía Hoa Kỳ, kể từ sau thắng lợi của cuộc chiến tranh chống Anh lần thứ hai (1812-1814), vị thế Hoa Kỳ trên trường quốc tế được nâng dần lên. Do vậy, phản ứng trước sự việc trên, Chính phủ Hoa Kỳ có những động thái tích cực để bảo vệ quyền lợi tại đây. Năm 1842, Thượng nghị sĩ Quốc hội Liên bang, Daniel Webster tuyên bố rằng: “*Hoa Kỳ không có ý*

*định biến Hawaii thành thuộc địa, nhưng sẽ chống lại bất kỳ nỗ lực nào của các cường quốc châu Âu nhằm thực thi ý định này*”<sup>(5)</sup>. Năm 1851, nội các Tổng thống Millard Fillmore lặp lại quan điểm trên. Tiến thêm bước nữa, năm 1854, Tổng thống mới đắc cử của Hoa Kỳ, Franklin Pierce tiến hành đàm phán với Quốc vương Hawaii nhằm sáp nhập quần đảo này vào lãnh thổ liên bang. Song, ý định này không thể trở thành hiện thực do Quốc vương Hawaii băng hà<sup>(6)</sup>. Hawaii tiếp tục tồn tại như là quốc đảo độc lập.

Từ giữa thế kỷ XIX trở đi, những đồn điền trồng mía đường dần thay thế ngành săn bắt cá voi, trở thành mạch máu chính trong nền kinh tế Hawaii. Điều đáng chú ý là các chủ đồn điền trồng mía đa phần mang quốc tịch Hoa Kỳ hoặc có nguồn gốc xuất thân ở Mỹ nên gắn chặt quyền lợi của họ với tư bản nội địa. Sản xuất mía đường của họ chủ yếu phục vụ cho thị trường Hoa Kỳ. Lâu dần, Hawaii trở thành thị trường nguyên liệu quan trọng cho kỹ nghệ làm đường của Hoa Kỳ. Việc sản xuất mía đường không chỉ hấp dẫn đối với Hoa Kỳ mà còn thu hút sự chú ý của nước Anh. Năm 1875, nước Anh có ý định thiết lập quan hệ mậu dịch đối với Hawaii. Sâu xa hơn, “*nước Anh cũng muốn biến Hawaii thành một cứ điểm chiến lược của riêng mình trên Thái Bình dương nối giữa Australia và British Columbia thuộc Canada nhằm ngăn cản Hoa Kỳ tiến đến Đông Á*”<sup>(7)</sup>.

Phản ứng trước sự việc trên, cũng trong năm 1875, chính giới Hoa Kỳ ép buộc Quốc vương Hawaii ký kết hiệp ước thương mại. Theo hiệp ước này, “*Hoa Kỳ giữ độc quyền mậu dịch ở Hawaii, đồng thời nhà đương cục Hawaii không được ký kết liên minh với bất kỳ quốc gia thứ ba nào nhằm mở rộng đặc quyền mậu dịch tại đây*”

<sup>(8)</sup>. Mục đích thực chất của Hoa Kỳ là biến Hawaii trở thành một “*thuộc địa kinh tế*”, gạt bỏ ảnh hưởng của Anh, độc chiếm quần đảo này.

Song song với việc biến Hawaii trở thành “*thuộc địa kinh tế*”, chính giới Hoa Kỳ bắt đầu nhận ra tiềm năng quân sự của quần đảo này. Dưới con mắt của các nhà quân sự Hoa Kỳ thì “*trong trường hợp chiến tranh hạm đội nổ ra ở Thái Bình dương, Hawaii là địa điểm quân sự chiến lược, là nơi tiếp tế nhiên liệu cho hạm đội Mỹ*” <sup>(9)</sup>. Đồng thời, Hawaii là điểm dừng chân lý tưởng (stopover) cho tàu chiến Mỹ trên con đường bành trướng sang Đông Á. Do vậy, năm 1884, Hoa Kỳ ký với Hawaii một bản hiệp ước mới. Theo đó, nhà cầm quyền Hawaii nhượng cho Chính phủ Hoa Kỳ vùng Pearl Harbour (Trần Châu Cảng). Hoa Kỳ độc quyền sử dụng Pearl Harbour trong việc tiếp tế nhiên liệu than và sửa chữa tàu hải quân <sup>(10)</sup>.

Vào những thập niên 80 và 90 của thế kỷ XIX, tại Hoa Kỳ, trào lưu bành trướng ra hải ngoại diễn ra sôi nổi. Khác với trào lưu bành trướng mở rộng lãnh thổ về phía Tây ở nửa đầu thế kỷ XIX (hay còn gọi là trào lưu Tây tiến), trào lưu bành trướng lần này chú ý đến việc mở rộng tầm ảnh hưởng của Hoa Kỳ ở vùng biển Caribbean và Thái Bình dương. Những nghị sĩ trong Quốc hội Liên bang có tư tưởng bành trướng (expansionist) cho rằng: “*Hoa Kỳ có quyền và có bổn phận mở rộng ảnh hưởng và nền văn minh của mình ở bán cầu Tây, vùng biển Caribbean cũng như dọc Thái Bình dương*” <sup>(11)</sup>. Họ còn nhấn mạnh, “*Chúng ta (Hoa Kỳ - Tg chú thích) phải bảo vệ ưu thế thương nghiệp của chúng ta giành được ở Thái Bình dương, chúng ta phải khống chế quần đảo Hawaii và giữ vững thế lực ở các đảo khác nằm ở Thái Bình dương*” <sup>(12)</sup>.

Trong bối cảnh như vậy, các nghị sĩ có tư tưởng bành trướng gia tăng sức ép trong Quốc hội Liên bang. Năm 1887, Thượng viện Hoa Kỳ bỏ phiếu phê chuẩn về việc sử dụng vũ lực ép buộc Quốc vương Hawaii - Kalakawa, soạn thảo ra hiến pháp mới có lợi cho việc thôn tính Hawaii. Bản Hiến pháp mới đã tước bỏ quyền lực của Quốc vương Kalakawa; mặt khác tăng cường quyền lực vào tay người da trắng. Ngoài ra, bản hiến pháp còn cho phép thương nhân Hoa Kỳ mở rộng tự do kinh doanh, đồng thời giới hạn tự do kinh doanh của thương nhân bản địa <sup>(13)</sup>. Thực chất của bản hiến pháp này là mang lại quyền lợi cho những chủ đồn điền người Mỹ tại Hawaii. Người dân Hawaii gọi nó là bản “*Hiến pháp lưỡi lê*” (Bayonet Constitution), bởi nó tước bỏ chủ quyền, đặc lợi của cư dân Hawaii.

Không thỏa mãn với “*Hiến pháp lưỡi lê*”, ngay sau khi Quốc vương Kalakawa băng hà, Nữ vương Liliuokalani (1891) lên ngôi - người có xu hướng chống lại quyền lợi của Hoa Kỳ, quyết tâm xóa bỏ bản hiến pháp này, thu hồi lại chủ quyền cho người dân Hawaii. Năm bắt được ý định của Nữ vương, tháng 1/1893, dưới sự chỉ huy của công sứ Hoa Kỳ ở Hawaii - John Stevens, các thương gia Hoa Kỳ, các chủ đồn điền trồng mía và giáo sĩ ở đây đã tiến hành đảo chính lật đổ Nữ vương Liliuokalani, thành lập chính phủ cách mạng lâm thời. Chính phủ này soạn thảo Hiến pháp tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Hawaii, đồng thời gửi công hàm cho Hoa Kỳ bày tỏ ý định được sáp nhập vào lãnh thổ Liên bang. Ngày 15/2/1893, Tổng thống sắp mãn nhiệm Benjamin Harrison trình lên Thượng viện văn kiện thôn tính Hawaii. Song, Tổng thống vừa mới đắc cử Grover Cleveland lấy lại văn kiện này ở Thượng viện và cử đặc sứ đến

Hawaii để điều tra tình hình. Bản báo cáo của đặc sứ làm cho Tổng thống G. Cleveland tin tưởng tuyệt đại đa số dân bản xứ ủng hộ Nữ hoàng. Do vậy, G. Cleveland không thông qua văn kiện thôn tính Hawaii và tuyên bố có "trách nhiệm làm cho Nữ vương Liliuokalani trở lại ngôi vị"<sup>(14)</sup>. Động thái này của G. Cleveland không nhận được sự tán thành của chính phủ cách mạng lâm thời Hawaii. Chính phủ này tiếp tục kiểm soát ở Hawaii đến năm 1898.

Năm 1896, trong chiến dịch tranh cử Tổng thống, những nghị sĩ có tư tưởng bành trướng trong Đảng Cộng hòa tiếp tục đưa ra khẩu hiệu "quần đảo Hawaii phải do Hoa Kỳ kiểm soát". Bị thuyết phục bởi quan điểm này, ngay sau khi đắc cử Tổng thống, ngày 16/6/1897, Chính phủ McKinley đã ký với chính phủ lâm thời nước Cộng hòa Hawaii "Hiệp ước hợp nhất". Theo đó, Hawaii phải trở thành một bộ phận lãnh thổ Liên bang. Bình luận về sự kiện này, báo "Ngôi sao Hawaii" cho rằng: "Hawaii bây giờ trở thành cô dâu chưa định ngày cưới, chỉ chờ chú Sam, vị chàng rể này chuẩn bị xong là tổ chức lễ cưới"<sup>(15)</sup>. Một năm sau, bằng Đạo luật về các vùng đất mới (Newlands Act) trong các ngày 15/6 và 6/7/1898, Hạ viện và Thượng viện Hoa Kỳ lần lượt phê chuẩn đạo luật trên, chính thức sáp nhập quần đảo Hawaii. Bắt đầu từ thời điểm này, quần đảo Hawaii chính thức nằm trong cương giới của Hoa Kỳ. Tuy vậy, phải đến tháng 3/1959, Thượng viện và Hạ viện Liên bang mới phê chuẩn việc thành lập tiểu bang Hawaii, tiểu bang thứ 50 của Hoa Kỳ.

Như vậy, với sự kiện Hawaii sáp nhập vào lãnh thổ Liên bang, Hoa Kỳ có thêm vùng đất mới nằm ở giữa Thái Bình dương. Đây không chỉ là trạm tiếp tế nhiên liệu trên đại dương mà còn được xem là bàn đạp chiến lược để hạm

đội Hoa Kỳ đẩy mạnh sự bành trướng sang châu Á nhằm cạnh tranh quyền lợi với các cường quốc châu Âu ở thị trường phương Đông vào cuối thế kỷ XIX. Do vậy, một điều lý thú khi bàn về vị trí chiến lược của quần đảo Hawaii, đó là trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), khi phát xít Nhật gây chiến với Hoa Kỳ, để triệt tiêu sức mạnh của đối phương ở Thái Bình dương, ngày 7/12/1941, không quân và hải quân Nhật Bản đã tấn công hạm đội Mỹ tại Trân Châu Cảng thuộc quần đảo Hawaii. Chính nhờ việc làm suy giảm một phần sức mạnh của Hoa Kỳ ở Thái Bình dương, cụ thể là Hawaii, mà trong thời gian đầu của Chiến tranh thế giới thứ hai, quân Nhật đã giữ vững vị thế "thượng phong" ở chiến trường châu Á - Thái Bình dương ■

#### Chú thích:

- 1); 2) <http://vi.wikipedia.org/wiki/Hawaii>
- 3) Jerald A. Comb & Arthur G. Combs, *The History of American Foreign Policy*. The McGraw/Hill Companies, Inc, 1986, p. 120.
- 4) Richard Hofstadter, William Miller & Daniel Aaron, *The American Republican, Vol 2 since 1865*, Prentice/Hall, Inc., Englewood Cliffs, New Jersey, 1959, p. 324.
- 5) Jerald A. Comb & Arthur G. Combs, *The History of American Foreign Policy*. The McGraw/Hill Companies, Inc, 1986, p. 121.
- 6) Richard Hofstadter, William Miller & Daniel Aaron, *The American Republican, Vol 2 since 1865*, Prentice/Hall, Inc., Englewood Cliffs, New Jersey, 1959, p. 325.
- 7) John Curtis Perry, *Facing West (Americans and the Opening of the Pacific)*, Westport, Connecticut, London, 1994, p. 170.
- 8) Richard Hofstadter, William Miller & Daniel Aaron, *The American Republican, Vol 2 since 1865*, Prentice/Hall, Inc., Englewood Cliffs, New Jersey, 1959, p. 325.
- 9) Jerald A. Comb & Arthur G. Combs, *The History of American Foreign Policy*. The McGraw/Hill Companies, Inc, 1986, p. 120.
- 10) Richard Hofstadter, William Miller & Daniel Aaron, *The American Republican, Vol 2 since 1865*, Prentice/Hall, Inc., Englewood Cliffs, New Jersey, 1959, p. 325.
- 11) Office of International information programs, *An Outline of American History*, United States Department of States, p.193.
- 12) Lý Thắng Khải, Nội tình 200 Nhà trắng, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 259/260.
- 13) Richard Hofstadter, William Miller & Daniel Aaron, *The American Republican, Vol 2 since 1865*, Prentice/Hall, Inc., Englewood Cliffs, New Jersey, 1959, p. 325.
- 14) Lý Thắng Khải, Nội tình 200 Nhà trắng, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 252.
- 15) Lý Thắng Khải, Nội tình 200 Nhà trắng, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 252.